

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DẦU KHÍ IDICO**

Tên bằng tiếng anh: **IDICO INVESTMENT CONSTRUCTION OIL AND NATURAL
GAS JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **IDICO -CONAC.**

Địa chỉ: Số 326 Nguyễn An Ninh – Phường 7, TP.Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT

Điện thoại: 064.3838423

Fax: 064.3838422

Email: idicoconac@gmail.com

Website: www.idicoconac.com.vn

Mã số doanh nghiệp: **3500101298**

I-LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO có trụ sở chính tại 326 Nguyễn An Ninh - Phường 7 - Thành phố Vũng Tàu. Quá trình thành lập Công ty trải qua các giai đoạn sau:

- Tiền thân của Công ty là Công ty Xây dựng số 12 được thành lập tại Quyết định số 1478/QĐ-BXD ngày 16/10/1979 của Bộ Xây dựng.

- Tháng 12/1985, Công ty Xây dựng số 12 đổi tên thành Công ty Xây dựng dầu khí (thuộc Bộ Xây dựng)

- Tháng 12/2000, Công ty Xây dựng dầu khí được chuyển là thành viên của Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam theo quyết định số 1716/QĐ-BXD ngày 06/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Ngày 28/11/2006 Công ty bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

- Và từ tháng 01/2007, Công ty Xây dựng dầu khí cổ phần hóa thành Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO theo Quyết định số 1744/QĐ-BXD ngày 14/12/2006 của Bộ Xây dựng.

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

1. Ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình thủy điện, điện, nước, cầu cảng, bu chính viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

- Thi công trang trí nội, ngoại thất;

- Kinh doanh bất động sản: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; Thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;

- Đầu tư xây dựng các dự án theo các hình thức: xây dựng kinh doanh-chuyển giao (BOT), xây dựng-chuyển giao-kinh doanh (BTO), xây dựng-chuyển giao (BT), xây dựng-kinh doanh (BO);

- Đầu tư kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí;

- Kinh doanh vận tải, xăng, dầu, nhớt, nước, điện;

- Kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ cho công nghiệp, xây dựng;

- Khai thác và chế biến khoáng sản;

- Sản xuất và kinh doanh nguyên liệu và vật liệu xây dựng;

- Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc; Gia công cơ khí và kết cấu thép các loại;

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng, suất ăn công nghiệp;

- Mua bán trang thiết bị bảo hộ lao động;

- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại;

- Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng-công nghiệp; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật;

- Lập, thẩm tra dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán công trình; Thẩm tra thiết kế công trình (thuộc lĩnh vực tư vấn thiết kế của công ty); Quản lý dự án; Tư vấn đấu thầu về xây lắp, cung cấp vật tư mua sắm máy móc thiết bị.

2. Tình hình hoạt động:

Năm 2010 là năm tình hình kinh tế chung diễn biến phức tạp ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do có công trình gói đầu tư năm 2009, những tháng đầu năm sản xuất kinh doanh có thuận lợi nhưng từ giữa Quý II nhất là từ Quý III/2010, do ảnh hưởng của tình hình chung nên Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên do dự báo trước được tình hình, cùng với sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty và sự quyết tâm, nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBCNV, Công ty đã quyết liệt thực hiện đồng loạt các biện pháp nên đã hạn chế nhiều rủi ro, giữ vững sản xuất, hoàn thành suất sắc các mục tiêu đề ra trong năm 2010, đó là:

- *Mục tiêu bình ổn về tài chính:* Năm 2010, Công ty đã triển khai hàng loạt các biện pháp và đã thực hiện được mục tiêu ổn định tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- *Mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2010:* Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010, việc làm - thu nhập - đời sống tinh thần CBCNV và quyền lợi các cổ đông luôn được quan tâm duy trì ổn định, phát triển. Giá trị sản xuất kinh doanh cả năm là 210,5 tỷ đồng (bằng 101,7% kế hoạch năm), doanh thu đạt 119,5 tỷ đồng chưa bao gồm doanh thu xây lắp tự làm (bằng 70,3% kế hoạch năm và tăng 0,8% so với thực hiện của

năm 2009), thu nhập bình quân CBCNV đạt 4.364.000 đồng/người/tháng (bằng 136,4% kế hoạch năm, tăng 50,3% so với thu nhập bình quân năm 2009).

- *Mục tiêu lợi nhuận cố tức:* Lợi nhuận năm 2010 đạt hơn 5,6 tỷ đồng (đạt 143,2% kế hoạch năm, tăng 78,8 % so với thực hiện năm 2009), cố tức đạt 8% bằng 100% kế hoạch đề ra, hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều phát huy hiệu quả.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.

- Về lĩnh vực xây lắp: Đây là lĩnh vực chính trong hoạt động kinh doanh Công ty. Doanh thu chiếm từ 70% – 80% tổng doanh thu của đơn vị. Công ty sẽ phát triển xây lắp ngày càng chuyên nghiệp hơn để có thể nhận nhiều công trình có giá trị lớn.

- Về VLXD: Công ty chủ trương nâng cao chất lượng sản phẩm gạch Tuynell Phú Mỹ để đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Đẩy mạnh tiếp thị mở rộng thị trường và nghiên cứu thêm các sản phẩm khác từ nguồn sét hiện có.

- Về du lịch: Đẩy mạnh công tác tiếp thị, tổ chức kinh doanh tốt cơ sở vật chất hiện có (Khách sạn Thùy Dương và Khách sạn Long Hải), đồng thời nghiên cứu tìm các phương án để và nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả SXKD.

- Về đầu tư: Tập trung thực hiện tốt một số dự án sau:

+ KCN Mỹ Xuân B1 (Diện tích 226,15ha): Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng và thu hồi đất sạch, đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và cho thuê toàn bộ diện tích đã thu hồi.

+ Chung cư 326 Nguyễn An Ninh: Khởi công 01 lóc 18 tầng vào quý 3 năm 2011.

+ Các dự án khác: Triển khai hoàn chỉnh thủ tục các dự án đầu tư khai thác mỏ Puzolan, dự án mở rộng khu nhà nghỉ Lesco Resort. Lập dự án khu du lịch bãi biển Long Hải; tìm kiếm các dự án phát triển nhà phù hợp với năng lực của đơn vị.

- Về các lĩnh vực khác: Tiếp tục đầu tư tài chính vào các dự án công ty cổ phần, công ty liên doanh có tính khả thi cao.

2. Chiến lược phát triển trung, dài hạn.

- Phát triển và nâng cao năng lực thi công xây lắp để đảm bảo khả năng cạnh tranh, phát triển mạnh và có hiệu quả cao trong thời gian tới.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả các dự án vật liệu xây dựng; tiếp tục tìm kiếm các dự án mở vật liệu tại các địa phương có tiềm năng.

- Tập trung đầu tư hoàn thành các dự án: KCN Mỹ Xuân B1, Dự án cao ốc 326 Nguyễn Anh Ninh và các dự án kinh doanh bất động sản khác.

- Lựa chọn được hình thức và phương án kinh doanh phù hợp để nâng cao hiệu quả 02 khách sạn (Thùy Dương và Long Hải) hiện có.

- Thành lập 03-05 công ty con trên cơ sở các Xí nghiệp trực thuộc như: Nhà máy VLXD Phú Mỹ, Xí nghiệp Xây dựng IDICO-CONAC, Chi nhánh thành phố HCM... để tăng năng lực về vốn, năng lực sản xuất, hiệu quả sản xuất của Công ty.

- Nâng cao năng lực quản lý và tinh thần trách nhiệm của CBCNV trong Công ty.

- Tìm kiếm thêm các lĩnh vực kinh doanh khác khi cần thiết.

IV- BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Năm 2010 là năm tình hình kinh tế chung còn diễn biến phức tạp, sự phục hồi chậm chạp của nền kinh tế thế giới cùng những hạn chế tín dụng trong nước đã ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là về việc làm và triển khai các dự án đầu tư.

Tuy nhiên do dự báo trước được tình hình, cùng với sự quan tâm chỉ đạo giúp đỡ kịp thời của Tổng công ty IDICO và sự quyết tâm, nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBCNV, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã năng động, quyết đoán với trách nhiệm cao tập trung chỉ đạo, điều hành, quyết tâm khắc phục khó khăn, quyết liệt thực hiện đồng loạt các biện pháp nên đã hạn chế nhiều rủi ro, giữ vững sản xuất, hoàn thành các mục tiêu đề ra năm 2010, đó là:

- Mục tiêu bình ổn về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

- Mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2010: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010, việc làm - thu nhập - đời sống tinh thần CBCNV và quyền lợi các cổ đông luôn được quan tâm duy trì ổn định, phát triển. Giá trị sản xuất kinh doanh cả năm là 210,5 tỷ đồng (bằng 101,7% kế hoạch năm), doanh thu đạt 119,5 tỷ đồng chưa bao gồm doanh thu xây lắp tự làm (bằng 70,3% kế hoạch năm và tăng 0,8% so với thực hiện của năm 2009), thu nhập bình quân CBCNV đạt 4.364.000 đồng/người/tháng (bằng 136,4% kế hoạch năm, tăng 50,3% so với thu nhập bình quân năm 2009).

- Mục tiêu lợi nhuận, cổ tức: Lợi nhuận năm 2010 đạt hơn 5,6 tỷ đồng (đạt 143,2% kế hoạch năm, tăng 78,8 % so với thực hiện năm 2009), cổ tức đạt 8% bằng 100% kế hoạch đề ra, hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đều phát huy hiệu quả.

Ngoài hoàn thành các mục tiêu chính nêu trên, Công ty đã có nhiều thành công khác tạo nền tảng và cơ sở phát triển doanh nghiệp những năm tiếp theo như:

a. Về lĩnh vực đầu tư:

- Công ty đã hoàn thành đền bù giải phóng mặt bằng KCN Mỹ Xuân B₁ theo kế hoạch, diện tích đất đã thu hồi thêm trong năm là 18,5 ha, nâng diện tích đất đã đền bù giải tỏa lên 181,7 ha, trong đó diện tích đất sạch để cho thuê là 130 ha, đã cho thuê là 60,42 ha, đất sạch còn lại chưa cho thuê đang sẵn sàng cho thuê là gần 70 ha; Hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ) giai đoạn 1 của KCN với diện tích 125ha. Trong năm đã ký hợp đồng cho thuê đất với 01 nhà đầu tư, diện tích cho thuê đất là 1,3 ha; hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN được xây mới và chỉnh trang tạo cho KCN có diện mạo thay đổi tích cực.

- Thỏa thuận bồi thường với người dân để thu hồi thêm 9 ha đất tại mỏ sét Mỹ Xuân 2 nâng tổng diện tích đã thu hồi lên 17,7 ha (trong đó có 2,6 ha đã làm Hợp đồng thuê đất và được UBND Tỉnh ủy quyền cho Sở TNMT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Hoàn thành việc Khảo sát thăm dò, đánh giá trữ lượng mỏ puzolan Đồi Đất Đỏ, hiện đang chuẩn bị thực hiện các công việc liên quan để được cấp Giấy phép khai thác làm cơ sở lập thực hiện khai thác, sản xuất kinh doanh Mỏ.

- Hoàn thành công tác lập quy hoạch, thiết kế cơ sở 1/500 và lập dự án Bãi biển Long Hải với diện tích 12 ha, hiện nay đang trình UBND huyện Long Điền phê duyệt quy hoạch làm cơ sở triển khai.

- Tiếp tục nghiên cứu tính khả thi và chuẩn bị các thủ tục, điều kiện một số dự án khác để sẵn sàng đầu tư khi thị trường cho phép (Như dự án chung cư 326 Nguyễn An Ninh Tp.Vũng Tàu; dự án CCN Tam Phước 2 tại Long Điền; dự án Khu nhà ở chuyên gia và CBCNV khu công nghiệp 10,5 ha tại huyện Tân Thành...).

b. Về xây lắp: Cơ chế tổ chức quản lý điều hành lĩnh vực thi công xây lắp được đổi mới. Công ty thành lập thêm một xí nghiệp xây dựng, một Chi nhánh tại Tp.Hồ Chí Minh để nâng cao năng lực xây lắp, chủ động mở rộng tiếp cận thị trường. Các công trình thi công năm 2010 đều đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả, được các chủ đầu tư đánh giá cao, góp phần nâng cao vị thế của Công ty với khách hàng.

c. Về vật liệu xây dựng: Định hướng và đưa ra nhiều biện pháp đúng đắn trong sản xuất kinh doanh VLXD. Do đó mặc dù trong năm thị trường gạch tuynel bị cạnh tranh gay gắt nhưng sản phẩm Gạch tuynel Phú Mỹ vẫn giữ vững và phát triển thị phần, ngày càng được

người tiêu dùng lựa chọn, sản xuất ổn định, có lãi, bảo đảm việc làm và thu nhập ổn định cho gần 200 CBCNV Nhà máy VLXD Phú Mỹ.

d. Lĩnh vực kinh doanh du lịch, tư vấn thiết kế ngày càng khẳng định thương hiệu, có mức tăng trưởng cao so với năm 2009.

e. Về lĩnh vực khác:

- Tập thể HĐQT và Ban giám đốc Công ty luôn đoàn kết nhất trí một lòng, ý chí cao trong việc xây dựng và phát triển doanh nghiệp.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý hướng tới hiệu quả và chấp hành pháp luật; xây dựng, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục ổn định công tác tổ chức, bước đầu xây dựng được đội ngũ cán bộ trẻ, có trình độ, nhiệt huyết bên cạnh các cán bộ giàu kinh nghiệm; Ý thức trách nhiệm, nề nếp làm việc và sự gắn bó với Công ty của CBCNV có chuyển biến tích cực.

V. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Hết năm 2009 nhận thấy tình hình kinh tế thế giới, cũng như nền kinh tế trong nước đã có những bước phục hồi. Với tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2009 là 165,8 tỷ đồng. Năm 2010, IDICO-CONAC đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD tăng trưởng 25% so với năm 2009.

Sau rất nhiều khó khăn từ đầu năm 2010 như ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, chính sách tín dụng thắt chặt của các ngân hàng tạo sức ép tài chính cho doanh nghiệp... nhưng với quyết tâm, tinh thần đoàn kết vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên cùng với sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Tổng công ty, IDICO CONAC đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra trong năm.

1. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2010:

- Cơ cấu tài sản :

Tài sản dài hạn/tổng số tài sản : 79 %

Tài sản ngắn hạn/tổng số tài sản : 21%

- Cơ cấu nguồn vốn :

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn : 86%

Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn : 14%

- Khả năng sinh lời :

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản : 1%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần : 4%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu : 8%

- Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nhanh : 0,53 lần

Khả năng thanh toán hiện hành : 0,7 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:

- Tổng tài sản : 405,044 tỷ đồng

* Tài sản ngắn hạn: 85,695 tỷ đồng

- * Tài sản dài hạn: 319,349 tỷ đồng
- * Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 86%
- * Vốn chủ sở hữu/ Tổng vốn: 14%
- Tổng số trái phiếu thường lưu hành đến 31/12/2010: 0 trái phiếu;
- Tổng số cổ phiếu phổ thông lưu hành đến 31/12/2009: 5.000.000 cổ phiếu;
- Cổ tức : 8%, tương đương 800 đồng/cổ phiếu.

Kết quả năm 2010 đạt được như sau:

Đvt: triệu đồng

TT	Nội dung	Thực hiện Năm 2009	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện Năm 2010	Tỷ lệ %	
					TH201/ KH2010	TH201/ TH2009
	<i>A</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Giá trị tổng sản lượng	165.825	206.985	210.515	101,7%	127,0%
2	Xây lắp	108.134	140.000	140.738	100,5%	130,2%
3	Sản xuất VLXD	21.105	23.216	26.008	112,0%	123,2%
4	Tư vấn thiết kế	2.517	2.769	2.769	100,0%	110,0%
5	SXKD khác	34.069	41.000	41.000	100,0%	120,3%
	+ <i>Kinh doanh du lịch</i>	3.644	6.000	6.000	100,0%	164,7%
	+ <i>Kinh doanh KCN và KD khác</i>	30.425	35.000	35.000	100,0%	115,0%
6	Doanh thu	118.554	170.000	119.473	70,3%	100,8%
7	Tổng số vốn đầu tư phát triển	126.470	124.000	73.240	59,1%	57,9%
8	Lợi nhuận trước thuế	3143	4.000	5.621	143,2%	178,8%
9	Nộp ngân sách	20000	25000	18000	72,0%	90,0%
10	Thu nhập bình quân (người/1.000đ /tháng)	2.904	3.200	4.364	136,4%	150,3%

2. Kết quả thực hiện tại các lĩnh vực SXKD.

2.1. Lĩnh vực xây lắp:

Với thuận lợi là có các công trình gói đầu giá trị lớn trong năm 2009 và đầu năm 2010 (với giá trị 97 tỷ đồng) như công trình Đường D3 và hệ thống thoát nước GD2 – KCN Phú Mỹ 2; Công trình Nâng cấp cải tạo Quốc lộ 51. Mặc dù vậy công ty vẫn đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm công trình năm 2010 công ty đã trúng thầu 05 công trình với giá trị 65 tỷ đồng. Với mục tiêu quyết tâm hoàn thành kế hoạch, Ban lãnh đạo công ty đã có nhiều biện pháp để hạn chế đến mức thấp nhất tác động do sự bất ổn của thị trường như sắp xếp tổ chức thi công và quản lý thi công công trình hợp lý, đẩy nhanh tiến độ thi công để giảm chi phí, thương thảo với các chủ đầu tư để điều chỉnh giá đẩy mạnh công tác thu hồi vốn. Tổng giá trị sản lượng xây lắp trong năm 2010 đạt được là 140,74 tỷ đồng đạt 100,5 % so với kế hoạch năm.

2.2. Lĩnh vực VLXD:

Hoạt động sản xuất gạch tuynel của công ty ổn định và đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường, chất lượng gạch được nâng cao, thị trường gạch được mở rộng. Trong năm 2010 Nhà máy VLXD Phú Mỹ sản xuất được 28,00 triệu viên gạch thành phẩm (quy 8x8x18)

và kinh doanh cung cấp VLXD cho các công trình với doanh thu của nhà máy VLXD là 26,008/ 23,216 tỷ đồng kế hoạch năm. Hoạt động sản xuất gạch ổn định và đã khẳng định được thương hiệu trên thị trường, chất lượng gạch tốt.

Công ty đã từng bước mở rộng thị trường phát triển hệ thống mạng lưới trên 50 đại lý tại các địa bàn như Tp. HCM, Đồng Nai và các huyện tại Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cũng như đẩy mạnh lĩnh vực xây dựng dân dụng của công ty để tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm cho nhà máy VLXD.

2.3. Lĩnh vực đầu tư:

Với kế hoạch tổng vốn đầu tư phát triển cho năm 2010 được xây dựng 124 tỷ đồng, IDICO-CONAC vẫn xác định đầu tư là chiến lược lâu dài của đơn vị. Bên cạnh đó, với tình hình phục hồi kinh tế chậm sau giai đoạn khủng hoảng, Công ty đã phân loại các dự án đầu tư để có kế hoạch đầu tư và triển khai hợp lý các dự án.

Đến 31/12/2010, tổng số vốn đầu tư của công ty đạt 73,24 tỷ đồng chủ yếu tập trung vào các dự án như: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B₁, mỏ vật liệu Puzolan, mỏ sét Mỹ Xuân. Cụ thể các dự án triển khai trong năm 2010 như sau:

- Dự án khu công nghiệp Mỹ Xuân B1:

+ Đền bù giải phóng mặt bằng:

Năm 2010 Công ty đã tiến hành chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng đợt 8 – giai đoạn 2 với diện tích 18,5 ha, Giá trị chi trả đền bù đợt 8 trong năm 2010 là 17,58 tỷ đồng. Đến nay diện tích đất sạch đã thu hồi toàn khu công nghiệp là 172,8 ha/ 227,14 ha đạt 80%.

Diện tích đã có quyết định thu hồi nhưng chưa bàn giao là 8,2 ha (Trong đó chưa nhận tiền đền bù là 2,02 ha).

+ Xây dựng cơ sở hạ tầng:

Năm 2010, công ty chỉ triển khai xây dựng đến phần cấp phối đá dăm đường chính số 1. Hoàn thành thiết kế cơ sở, giấy phép xây dựng nhà máy xử lý nước thải

+ Thu hút đầu tư:

Năm 2010 công ty tiếp xúc với 10 nhà đầu tư nhưng chỉ ký được 1 hợp đồng thuê đất với công ty Dobra với diện tích 1,3 ha để sản xuất Chocolate trong Quý I/2010

Hiện nay có 7 nhà đầu tư thuê đất trong khu công nghiệp với tổng diện tích đất đã cho thuê là 55,12ha/ 157,71 ha đất công nghiệp đạt 35%.

Ngoài ra Công ty đã hoàn thành các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 với diện tích 125 hecta. Công ty đang thực hiện tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các nhà đầu tư trong khu công nghiệp.

- Dự án Mỏ sét Mỹ Xuân 2:

Năm 2010, Công ty đã thương thảo thu hồi thêm 9 hecta nâng tổng diện tích đã thu hồi lên 17,7 ha (trong đó có 2,6 ha đã làm hợp đồng thuê đất và được Sở Tài nguyên Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác trên diện tích đã bồi thường).

Để chuẩn bị nguồn nguyên liệu khai thác lâu dài, Công ty đã làm xong các thủ tục pháp lý và đã được UBND tỉnh có quyết định phê duyệt báo cáo nâng cấp trữ lượng mỏ sét, Sở Công thương chấp thuận về thiết kế khai thác.

Hiện nay Công ty đang tận thu khai thác đất tầng phủ trên diện tích 5 ha đã thỏa thuận thu hồi.

- Dự án đầu tư xây dựng khu cao ốc văn phòng kết hợp chung cư cao cấp:

Sau khi thanh lý hợp đồng tư vấn với Nagecco, Công ty đã hoàn thành công tác lập Hồ sơ yêu cầu, nhận Hồ sơ đề xuất, đánh giá Hồ sơ đề xuất, trình phê duyệt kết quả chỉ định thầu

và đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để thực hiện công tác lập phương án kiến trúc, thiết kế cơ sở cho toàn dự án và lập dự án đầu tư (giai đoạn 1). Hiện nay Công ty đang đôn đốc đơn vị tư vấn điều chỉnh phương án kiến trúc theo góp ý của Sở Xây dựng đồng thời trình UBND tỉnh BRVT, Sở Xây dựng tỉnh BRVT điều chỉnh quy hoạch cục bộ thiết kế chiều cao công trình.

- Dự án Khu nghỉ dưỡng và bãi tắm phía sau khách sạn Long Hải:

Năm 2010 dự án được sở xây dựng thỏa thuận địa điểm tại công văn số 11/SXD – KTQH ngày 05/1/2010; UBND huyện Long Điền cũng đã có thông báo số 122/TB-UBND ngày 20/4/2010 về việc thu hồi đất tại thị trấn Long Hải để khảo sát, lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng bãi tắm.

Xí nghiệp Tư vấn thiết kế xây dựng trực thuộc công ty đã lập xong quy hoạch chi tiết 1/500, đang trình UBND huyện Long Điền phê duyệt đồ án quy hoạch dự án.

- Các dự án khác:

- Cụm công nghiệp Tam Phước 2, Dự án khu nhà ở chuyên gia và CBCNV KCN Tân Thành 10,5 hecta đang tạm dừng triển khai do giá đền bù quá cao, dự án không khả thi.

- Dự án tổ hợp khách sạn Thùy Dương: Đơn vị đang giãn tiến độ.

- Dự án BT đường Thủ Thừa – Bình Thành – Hòa Khánh tỉnh Long An:

Đơn vị đã được UBND tỉnh Long An lựa chọn là nhà đầu tư cùng với công ty Thái Bình Dương, hiện đang xúc tiến các thủ tục đàm phán và ký kết hợp đồng dự kiến năm 2012 khởi công công trình.

Ngoài ra còn một số dự án khác đang triển khai.

2.4. Lĩnh vực du lịch:

Hoạt động du lịch của công ty đã đi vào ổn định dần nâng cao năng lực kinh doanh. Trong năm 2010 Xí nghiệp TVTKXD thực hiện được giá trị sản lượng 6,0 tỷ đồng, trong đó sản lượng từ hoạt động du lịch đạt 5,117 tỷ đồng chiếm 78,8 % doanh thu toàn xí nghiệp.

Lĩnh vực du lịch tuy chưa đạt hiệu quả kinh doanh cao nhưng tạo nguồn thu ổn định và mở rộng thương hiệu cho Công ty. Do đặc thù du lịch của Vũng Tàu là nghỉ dưỡng vào cuối tuần và có tính chất thời vụ nên lượng khách bình quân không cao. Công suất phòng trung bình hiện nay chỉ đạt 53% tại khách sạn Thùy Dương và 32 % tại khách sạn Long Hải. Bên cạnh đó cơ sở vật chất của khách sạn không đủ đáp ứng được những tuor du lịch lớn.

2.5. Lĩnh vực tư vấn thiết kế:

Xí nghiệp tư vấn thiết kế đã bước đầu đáp ứng được kịp thời công việc của công ty và tìm kiếm công việc bên ngoài.

Các công trình thiết kế Xí nghiệp thực hiện như: TK sửa chữa nhà kho PV Gas, TK cải tạo Đài phát thanh truyền hình tỉnh BR-VT, Công trình Trụ sở Cảnh sát cơ động Công An Tỉnh BR-VT. Công trình XNLD Vietsov; Công trình công ty TNHH Formasa Đồng Nai, Công trình Công ty TNHH BOT Phú Mỹ 3...

2.6. Về tài chính:

- Xây dựng kế hoạch tài chính linh hoạt cho doanh nghiệp, có biện pháp phù hợp trong tổ chức thực hiện, thường xuyên điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn cụ thể. Do đó Công ty luôn đảm bảo được nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2010.

- Đối với các tổ chức tín dụng, Công ty đã duy trì tốt mối quan hệ, đảm bảo trả nợ gốc, lãi đúng thời hạn, không để phát sinh nợ quá hạn. Đặc biệt khi nền kinh tế biến động, lãi suất tăng, Công ty đã kịp thời làm việc với các Ngân hàng điều chỉnh phù hợp có lợi cho doanh nghiệp.

- Trong năm 2010 Công ty không thực hiện đầu tư tài chính ra bên ngoài đơn vị. Ngoài số vốn đã đầu tư trước đây. Trong tháng 12/2010 được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty đã thoái vốn tại Công ty IDICO-Long Sơn. Đến thời điểm tháng 12/2010 Công ty đang thực hiện góp vốn liên doanh cổ phần tại 03 công ty là Công ty cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO; Công ty LAMA-IDICO; Công ty TNHH Lesco Resort với tổng giá trị vốn góp là 25,744 tỷ đồng.

- Công ty quyết liệt quyết toán, thu hồi vốn các công trình thi công xây lắp đảm bảo nguồn vốn.

- Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước.

2.7. Công tác khác:

- Công tác quản lý, tổ chức:

+ Tiếp tục kiện toàn các quy chế, quy định quản lý trong Công ty.

+ Xây dựng quy trình quản lý chất lượng theo ISO 9001 : 2008 để nâng cao chất lượng sản phẩm của công ty tạo sức cạnh tranh trên thị trường.

+ Đào tạo, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ.

+ Tổ chức lại và sắp xếp, kiện toàn bộ máy sản xuất kinh doanh thành lập Xí nghiệp Xây dựng Idico Conac, Chi nhánh công ty tại TP. Hồ Chí Minh để nâng cao năng lực xây lắp chủ động mở rộng tiếp cận thị trường.

- **Công tác lao động, tiền lương, bảo hiểm:** Công ty đã cố gắng đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, nâng cao thu nhập của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp. Việc đóng và giải quyết chế độ bảo hiểm, thanh toán lương cho người lao động kịp thời. Đảm bảo không nợ lương, bảo hiểm xã hội của người lao động.

- **Công tác an toàn lao động:** Công ty luôn coi trọng công tác bảo hộ lao động và ATLĐ. củng cố Hội đồng bảo hộ lao động, chuyên trách an toàn lao động và mạng lưới an toàn viên Công ty. Thường xuyên huấn luyện an toàn lao động cho cán bộ, công nhân thi công trực tiếp trên các công trình nhằm đảm bảo an toàn trên công trường.

- **Công tác thực hành tiết kiệm:** phát động phong trào thi đua thực hành tiết kiệm và đưa thành thói quen, nề nếp sinh hoạt trong toàn thể CBCNV.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng, vai trò Công đoàn, Đoàn thanh niên trong doanh nghiệp để phát huy sức mạnh tập thể, đoàn kết CBCNV.

3. Định hướng phát triển và chỉ tiêu kế hoạch 05 năm 2011-2015:

3.1 Đánh giá chung:

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước;

Tình hình kinh tế thế giới hiện nay đang từng bước phục hồi. Nhưng tình hình chung còn nhiều diễn biến và biến động khó lường. Tình hình kinh tế trong nước từng bước phục hồi, duy trì tăng trưởng ổn định;

Xu thế hội nhập:

Sau khi gia nhập WTO, nền kinh tế nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế chung của thế giới, tạo ra nhiều cơ hội, đồng thời tạo ra nhiều thách thức lớn cũng như tạo ra sức ép cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong nước.

Cơ hội đầu tư và phát triển:

Theo nhận định chung, tình hình kinh tế thế giới đang dần hồi phục sau cuộc đại khủng hoảng vừa qua. Đây là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp nắm bắt thời cơ để phát triển cả về đầu tư dự án và mở rộng xây lắp.

Sự hỗ trợ và những chính sách thúc đẩy của Chính phủ sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ.

3.2 Mục tiêu :

Với lợi thế nằm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là một trong những trung tâm kinh tế trọng điểm phía Nam;

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Tổng công ty cũng như sự quyết tâm của Ban giám đốc cùng toàn thể CBCNV công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO xác định thực hiện các mục tiêu chính như sau:

- Phát triển doanh nghiệp bền vững, tăng trưởng từ 15% mỗi năm.
- Chuyên dần cơ cấu tỷ trọng doanh thu xây lắp sang đầu tư dự án, đặc biệt là các dự án bất động sản, khu công nghiệp.
- Phát triển năng lực xây lắp theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại hơn để đủ sức cạnh tranh trong thời kỳ hội nhập.
- Hoàn thành nhanh các dự án có hiệu quả để thu hồi vốn cho doanh nghiệp.
- Xây dựng lộ trình niêm yết cổ phiếu công ty trên sàn giao dịch chứng khoán và tăng dần vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đào tạo và xây dựng lực lượng cán bộ nòng cốt chuyên nghiệp, năng động, đạt cả về chất và lượng để đáp ứng nhu cầu SXKD ngày càng mở rộng của doanh nghiệp.

Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2011-2015:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	KH 2011-2015	TH 2006-2010	Tỷ lệ % 11-15 so với 06-10
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8=6/7</i>
Tổng sản lượng	Tỷ.đ	244,56	281,25	323,43	371,95	425,22	1.619,05	837,90	193,2
Giá trị xây lắp	Tỷ.đ	164,32	188,97	217,31	249,91	287,39	1.107,90	591,35	187,3
Giá trị SXCN, VLXD	Tỷ.đ	29,91	31,47	34,62	38,08	41,89	200,67	94,86	211,6
Giá trị tư vấn	Tỷ.đ	3,18	3,35	3,69	4,054	4,46	6,97	18,60	266,8
Giá trị kinh doanh khác	Tỷ.đ	47,15	54,22	62,36	71,71	82,47	144,73	317,90	219,7

*** Các mục tiêu chính:**

• Lĩnh vực đầu tư:

Trong các năm tiếp theo đầu tư vẫn là nhiệm vụ trọng tâm của công ty với giá trị đầu tư là 1.799,357 tỷ đồng trong 5 năm 2011 - 2015 để đầu tư vào các dự án KCN, Bất động sản, Công trình giao thông và vật liệu xây dựng...

- Về các dự án Khu công nghiệp, cụm công nghiệp:

- Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1:

Địa chỉ: Xã Mỹ Xuân Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Diện tích 226 ha

Tổng mức đầu tư : 543 tỷ đồng

Kế hoạch thực hiện

Trong các năm từ 2006 – 2010 đã đầu tư 273,712 tỷ đồng bao gồm 162,62 tỷ đồng tiền đền bù giải phóng mặt bằng và 111,09 tỷ đồng tiền đầu tư xây dựng cơ bản gồm Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trạm xử lý nước thải, hệ thống thoát nước thải...Giá trị còn lại là 270 tỷ đồng đầu trong đó chia ra:

- Tập trung đền bù giải tỏa thu hồi mặt bằng để có đất sạch cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước thuê lại tại Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1.

- Hoàn thành Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trạm xử lý nước thải KCN Mỹ Xuân B1.

- Chính trang khu công nghiệp.

Thu hút đầu tư:

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, thu hút các nhà đầu tư vào KCN lấp đầy 100% diện tích đất cho thuê.

Dự án Cụm Công nghiệp Tam Phước.

- Địa điểm: Xã Tam Phước, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Diện tích 46 ha

Kế hoạch 5 năm tới sẽ triển khai giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng Cụm Công nghiệp Tam Phước để đưa vào khai thác sử dụng.

Các dự án KCN khác:

- Nghiên cứu dự án KCN - Đô thị Châu Đức 2: 12.000.000 m² ; dự án KCN Đức Trọng - Lâm Đồng: 10.000.000 m². Để thực hiện lập dự án đầu tư và triển khai đầu tư khi có điều kiện thuận lợi.

- Về các dự án nhà và đô thị:

Dự án Khu cao ốc văn phòng kết hợp chung cư cao cấp 326 Nguyễn An Ninh

Địa chỉ 326 Nguyễn An Ninh, Tp. Vũng Tàu.

Diện tích 81.904 m²

Tổng mức đầu tư 551 tỷ đồng.

Tổ hợp chung cư gồm 2 block dự kiến xây dựng trong 5 năm. Công ty thực hiện đầu tư cuốn chiếu từng block, Block 1 sẽ hoàn thành vào năm 2013 và block 2 sẽ hoàn thành vào năm 2015.

Khu nhà ở Chuyên gia và CBCNV KCN Tân Thành

Diện tích: 105.000 m².

Hiện nay giá đền bù giải phóng mặt bằng đang cao nên công ty tạm dừng triển khai, đợi đến thời điểm thích hợp tiến hành triển khai dự án.

- Dự án Giao thông:

Dự án đường Thủ Thừa – Bình Thành – Hòa Khánh

Dài 39 km, tổng mức đầu tư 1.500 tỷ.

Công ty đang tiến hành bám sát đề lập đề xuất dự án. Dự kiến sẽ triển khai dự án trong năm 2011.

• Về lĩnh vực xây lắp:

Lĩnh vực xây lắp là thế mạnh của công ty, là mũi nhọn quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong các năm tiếp theo công ty đặt mục tiêu tăng trưởng 15% hàng năm về lĩnh vực kinh doanh xây lắp với tổng sản lượng trong 5 năm tiếp theo là 1.107,895 tỷ đồng.

Tăng cường biện pháp đảm bảo tiến độ chất lượng với các công trình công ty thi công, xây dựng thương hiệu công ty Idico – Conac ngày càng uy tín trong lĩnh vực thi công xây lắp.

• Lĩnh vực vật liệu xây dựng:

Nhận thấy tiềm năng thị trường các năm tới nên công ty Đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung công suất 10÷15 triệu viên/ năm để cung cấp sản phẩm cho thị trường.

Khi thị trường xây dựng sôi động trở lại Công ty sẽ đầu tư mở rộng nhà máy vật liệu xây dựng Phú Mỹ dây chuyền 2 nâng công suất từ 25 -:- 50 triệu viên/năm.

Tiếp tục mở rộng khai thác mỏ sét Mỹ Xuân và mỏ phụ gia puzolan cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy trong địa bàn tỉnh và các vùng lân cận.

• Lĩnh vực kinh doanh khác:

Đẩy mạnh công tác marketing, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong các lĩnh vực kinh doanh khác; như các dịch vụ du lịch, cho thuê hạ tầng KCN, điện nước, thu phí giao thông...

3.3 Biện pháp thực hiện:

*** Công tác tổ chức quản lý và sản xuất**

- Phát huy năng lực của toàn Công ty để thúc đẩy sản xuất tăng trưởng và phát triển ổn định.

- Xây dựng công tác tổ chức, quản lý có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đảm bảo công việc, đời sống cho CBCNV để yên tâm làm việc lâu dài với Công ty.

- Ưu tiên, tập trung công tác đào tạo, tuyển dụng sắp xếp nhân sự để tiếp tục xây dựng lực lượng, nâng cao chất lượng của cán bộ quản lý, nhân viên và công nhân lao động.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN 9001 – 2008 để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong toàn công ty.

- Phát huy tối đa công suất các nhà máy sản xuất công nghiệp – VLXD. Liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản xuất tăng sức cạnh tranh của sản phẩm. Nghiên cứu các sản phẩm VLXD mới, có giá trị cao đưa vào sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác marketing đưa sản phẩm VLXD của công ty trở thành thương hiệu uy tín trên thị trường.

*** Lĩnh vực xây lắp**

Mặc dù xác định chuyển dịch dần cơ cấu doanh thu xây lắp sang đầu tư, tuy nhiên trong 05 năm tới xây lắp vẫn còn là hoạt động chủ yếu của Công ty bên cạnh lĩnh vực đầu tư, tỷ trọng doanh thu xây lắp vẫn chiếm từ 50-70% tổng doanh thu của đơn vị. Để đáp ứng nhiệm vụ này, Công ty cần:

- Tìm kiếm các dự án BT, BOT để đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, có việc làm với giá trị lớn, ổn định, bền vững cho lĩnh vực xây lắp.

- Củng cố, bổ xung xe máy thiết bị phục vụ thi công xây lắp, đặc biệt là thiết bị thi công công trình hạ tầng giao thông vốn là thế mạnh của Công ty.

- Xác định phân khúc thị trường, tìm kiếm các công trình có vốn đầu tư trong nước ổn định, công trình có vốn FDI để tham gia đấu thầu.

- Tăng cường hợp tác với các nhà thầu có thương hiệu trong công tác đấu thầu và thi công xây lắp để tận dụng hết khả năng và năng lực của mình cũng như của các đơn vị bạn.

- Tăng cường công tác quản lý giá thành xây lắp, chuyên nghiệp hóa việc tổ chức thi công; xây dựng các nhà thầu phụ (vệ tinh) cùng tham gia thi công công trình để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo kế hoạch và huy động được nguồn lực sản xuất kinh doanh. Đảm bảo chất lượng công trình, tạo uy tín với chủ đầu tư để xây dựng thương hiệu

*** Lĩnh vực VLXD:**

Tiếp tục ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có; nghiên cứu sản phẩm mới như gạch không nung, sản phẩm nhẹ để đa dạng hóa sản phẩm, đón đầu và đáp ứng nhu cầu vật liệu mới của thị trường xây dựng. Cụ thể:

- Nghiên cứu lại toàn bộ dây chuyền sản xuất để tìm ra những ưu - khuyết điểm của dây chuyền sản xuất, cải tiến dây chuyền để đảm bảo chất lượng và tăng năng suất.

- Xây dựng dây chuyền sản xuất sản phẩm gạch không nung trong năm 1011

- Khai thác sét hàng năm và ủ đúng quy trình để đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định.

- Hàng năm tổ chức thi, kiểm tra để nâng cao tay nghề của công nhân, tạo đồng bộ trong dây chuyền sản xuất và xây dựng nhiều chế độ chính sách để giữ chân lao động lành nghề.

- Tiếp tục các biện pháp mở rộng thị trường bên cạnh việc xây dựng hệ thống đại lý là việc chào bán trực tiếp cho các công trình xây dựng lớn.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý chi phí, quản lý giá thành.

- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa, chuyển Nhà máy VLXD Phú Mỹ thành công ty cổ phần trực thuộc IDICO-CONAC.

*** Lĩnh vực đầu tư:**

- Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, làm tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư đối với từng dự án để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với nhiệm vụ kế hoạch.

- Thường xuyên rà soát, đảm bảo về thủ tục, trình tự đầu tư. Ưu tiên thực hiện các dự án tiềm năng có hiệu quả cao.

- Tập trung nghiên cứu để có kế hoạch hợp lý tiết kiệm vốn đầu tư, hoàn thành dự án đúng tiến độ và bảo đảm hiệu quả kinh tế sau đầu tư.

Nghiên cứu cơ hội đầu tư, phát triển các dự án là thế mạnh của công ty như Khu công nghiệp, giao thông. Nắm bắt thời cơ để đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh nhà và đô thị.

*** Lĩnh vực tài chính:**

Tập trung huy động mọi nguồn lực đáp ứng cho các dự án trọng điểm, các dự án phải đẩy nhanh tiến độ để đưa vào khai thác;

Xây dựng kế hoạch giải ngân phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án để đáp ứng kịp thời vốn vay cho dự án và tiết kiệm chi phí lãi vay.

Tăng cường công tác thu hồi vốn, thanh quyết toán khối lượng xây lắp hoàn thành kịp thời.

Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, quản lý giá thành sản phẩm và quản lý vốn đầu tư các dự án; kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách và pháp luật của nhà nước về quản lý tài sản.

Thực hiện rà soát, phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng lĩnh vực để có biện pháp quản lý điều hành cụ thể cũng như cơ cấu vốn đầu tư phù hợp với thế mạnh và khả năng của công ty.

Triển khai rà soát và quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án hoàn thành đã đưa vào khai thác để kịp thời tăng tài sản và trích khấu hao đúng quy định.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mẫu số B 01 - DN

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		85.695.167.847	100.040.066.009
I- Tiền	110	5.1	5.377.455.052	17.135.115.779
1. Tiền	111		3.377.455.052	5.631.268.798
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	11.503.846.981
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		24.949.200.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	24.949.200.000	-
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.371.757.003	57.789.075.547
1. Phải thu khách hàng	131		30.451.971.801	25.083.717.324
2. Trả trước cho người bán	132		2.266.400.128	3.751.717.153
4. Các khoản phải thu khác	135	5.3	731.093.422	29.672.133.822
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.077.708.348)	(718.492.752)
IV- Hàng tồn kho	140		20.245.357.817	23.258.237.392
1. Hàng tồn kho	141	5.4	20.245.357.817	23.258.237.392
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		2.751.397.975	1.857.637.291
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		468.641.635	393.047.235
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	2.282.756.340	1.464.590.056
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		319.349.289.816	297.140.018.309
I Các khoản phải thu dài hạn	210		106.709.000	106.709.000
1. Phải thu dài hạn khác	218		106.709.000	106.709.000
II Tài sản cố định	220		293.955.364.711	261.664.910.107
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	36.932.282.048	32.777.699.612
- Nguyên giá	222		68.618.605.034	61.927.707.419
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.686.322.986)	(29.150.007.807)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	135.719.644.565	135.223.918.882
- Nguyên giá	228		143.815.220.588	141.085.751.665
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(8.095.576.023)	(5.861.832.783)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.8	121.303.438.098	93.663.291.613
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.624.966.000	29.022.009.889
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	5.9	2.778.116.000	2.778.116.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	5.10	846.850.000	26.243.893.889
V. Tài sản dài hạn khác	260		21.662.250.105	6.346.389.313
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	21.662.250.105	6.346.389.313
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		405.044.457.663	397.180.084.318

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2010	01/01/2010
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		347.340.187.294	341.946.919.233
I- Nợ ngắn hạn	310		122.074.383.978	128.397.931.925
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.12	71.193.598.528	77.627.845.992
2. Phải trả người bán	312		18.719.710.705	24.469.709.173
3. Người mua trả tiền trước	313		7.623.817.800	3.114.431.144
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.13	3.646.896.987	7.223.502.364
5. Phải trả người lao động	315		1.224.418.197	1.557.131.465
6. Chi phí phải trả	316		7.769.566.828	3.276.507.214
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.14	11.790.537.461	11.057.533.516
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		105.837.472	71.271.057
II- Nợ dài hạn	330		225.265.803.316	213.548.987.308
1. Phải trả dài hạn khác	333	5.15	15.500.000.000	13.000.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	5.16	54.220.713.206	57.904.220.039
3. Doanh thu chưa thực hiện	338	5.17	155.545.090.110	142.644.767.269
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.18	57.704.270.369	55.233.165.085
(400 = 410+430)				
I- Vốn chủ sở hữu	410		57.704.270.369	55.233.165.085
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.532.625.226	1.030.675.248
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		621.442.715	433.497.481
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.550.202.428	3.768.992.356
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN			405.044.457.663	397.180.084.318
(440 = 300+400)	440			

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	TM	31/12/2010	01/01/2010
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.543.310.578	3.543.310.578
5. Ngoại tệ các loại USD		1.139,28	1.156,06

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 02-DN

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2010	Năm 2009
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.19	109.176.158.543	110.557.942.495
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		109.176.158.543	110.557.942.495
4. Giá vốn hàng bán	11	5.20	95.422.901.229	100.570.303.464
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		13.753.257.314	9.987.639.031
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.21	8.086.662.929	5.366.003.079
7. Chi phí tài chính	22	5.21	6.608.169.275	4.825.426.129
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>5.859.157.763</i>	<i>4.825.426.129</i>
8. Chi phí bán hàng	24		3.393.322.871	3.105.031.487
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		7.890.716.880	6.767.619.614
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		3.947.711.217	655.564.880
11. Thu nhập khác	31	5.22	2.210.372.857	2.631.695.742
12. Chi phí khác	32	5.22	536.712.967	144.164.419
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		1.673.659.890	2.487.531.323
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		5.621.371.107	3.143.096.203
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	737.013.089	125.707.500
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		4.884.358.018	3.017.388.703
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	977	603

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2010	Năm 2009
		VND	VND
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	147.825.104.829	139.756.897.011
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(79.319.857.376)	(16.759.404.750)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(9.866.480.090)	(15.249.262.674)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(14.882.179.698)	(14.658.346.655)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(506.925.907)	(879.222.761)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	22.337.258.820	80.929.464.546
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(37.325.796.593)	(71.608.668.306)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	28.261.123.985	101.531.456.411
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(18.172.192.195)	(82.041.842.676)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	502.500.000	149.110.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(33.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	22.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(21.098.000.000)	(660.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	5.664.276.945	11.503.846.981
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.567.144.835	491.892.283
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(28.536.270.415)	(82.056.993.412)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	85.215.033.208	76.664.517.474
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(95.332.787.505)	(83.414.724.715)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.364.760.000)	(245.020.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(11.482.514.297)	(6.995.227.241)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50	(11.757.660.727)	12.479.235.758
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	17.135.115.779	4.655.880.021
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)	70	5.377.455.052	17.135.115.779

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tiền mặt	1.385.362.929	492.500.359
Tiền gửi ngân hàng	1.992.092.123	5.138.768.439
Các khoản tương đương tiền	2.000.000.000	11.503.846.981
Tổng	5.377.455.052	17.135.115.779

Đầu tư ngắn hạn

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn <i>Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO</i>	24.949.200.000	-
Tổng	24.949.200.000	-

Chi tiết như sau

Tn Công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Vốn thực góp tại 31/12/2010
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	249.492.000.000	10%	24.949.200.000

Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Phải thu khác	731.093.422	29.672.133.822
- Tổng Công ty IDICO, trong đó:	-	28.145.348.067
- <i>Phải thu về góp vốn kinh doanh</i>	-	14.000.000.000
- <i>Phải thu các công trình</i>	-	14.145.348.067
- Các khoản phải thu khác	731.093.422	1.526.785.755
Tổng	731.093.422	29.672.133.822

Hàng tồn kho

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.312.890.639	4.512.345.558
Công cụ, dụng cụ	6.936.575	9.032.330
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.084.042.139	17.760.353.699
Thành phẩm	2.742.050.132	971.381.532
Hàng hoá	11.194.735	2.145.307
Hàng gửi đi bán	88.243.597	2.978.966
Tổng	20.245.357.817	23.258.237.392

Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Tạm ứng	2.282.756.340	1.464.590.056
Tổng	2.282.756.340	1.464.590.056

Tài sản cố định hữu hình

	<i>Đơn vị tính: VND</i>					
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại 01/01/2010	46.270.503.915	10.988.175.351	2.593.110.413	705.560.841	1.370.356.899	61.927.707.419
Tăng trong năm	6.951.985.210	614.047.605	570.546.036	65.073.327	-	8.201.652.178
Mua trong năm	-	614.047.605	570.546.036	65.073.327	-	1.249.666.968
XDCB hoàn thành	6.951.985.210	-	-	-	-	6.951.985.210
Giảm trong năm	-	1.510.754.563	-	-	-	1.510.754.563
Thanh lý, nhượng bán	-	1.510.754.563	-	-	-	1.510.754.563
Số dư tại 31/12/2010	53.222.489.125	10.091.468.393	3.163.656.449	770.634.168	1.370.356.899	68.618.605.034
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2010	17.589.304.619	8.930.133.807	1.435.887.719	517.197.180	677.484.482	29.150.007.807
Tăng trong năm	2.429.573.550	952.589.689	259.481.015	73.911.388	225.051.408	3.940.607.050
Khấu hao trong năm	2.429.573.550	952.589.689	259.481.015	73.911.388	225.051.408	3.940.607.050
Giảm trong năm	-	1.404.291.871	-	-	-	1.404.291.871
Thanh lý, nhượng bán	-	1.404.291.871	-	-	-	1.404.291.871
Số dư tại 31/12/2010	20.018.878.169	8.478.431.625	1.695.368.734	591.108.568	902.535.890	31.686.322.986
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại 01/01/2010	28.681.199.296	2.058.041.544	1.157.222.694	188.363.661	692.872.417	32.777.699.612
Tại 31/12/2010	33.203.610.956	1.613.036.768	1.468.287.715	179.525.600	467.821.009	36.932.282.048

Tài sản cố định vô hình

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Quyền sử dụng đất	Giá trị thương hiệu	TSCĐ vô hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ				
Số dư tại 01/01/2010	51.268.597.454	2.000.000.000	87.817.154.211	141.085.751.665
Tăng trong năm	-	-	4.729.468.923	4.729.468.923
Tăng KCN Mỹ Xuân B1	-	-	4.729.468.923	4.729.468.923
Giảm trong năm	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Giảm khác	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Số dư tại 31/12/2010	51.268.597.454	-	92.546.623.134	143.815.220.588
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư tại 01/01/2010	-	-	5.861.832.783	5.861.832.783
Tăng trong năm	-	-	2.233.743.240	2.233.743.240
Khấu hao trong năm	-	-	2.233.743.240	2.233.743.240
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư tại 31/12/2010	-	-	8.095.576.023	8.095.576.023
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại 01/01/2010	51.268.597.454	2.000.000.000	81.955.321.428	135.223.918.882
Tại 31/12/2010	51.268.597.454	-	84.451.047.111	135.719.644.565

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Dự án KCN Mỹ Xuân B1	102.542.208.628	79.477.021.871
Dự án khu cao ốc 326 Nguyễn An Ninh	12.664.121.924	10.632.126.209
Dự án nhà ở CBCNV và chuyên gia Tân Thành	136.154.636	133.083.095
Dự án đầu tư bãi tắm Long Hải	627.697.977	391.500.805
Dự án sân phơi, nhà phơi NM VLXD Phú Mỹ	1.916.630	16.946.410
Dự án cụm CN Tam Phước 2	1.436.154.403	1.283.738.523
Các dự án khác	3.895.183.900	1.728.874.700
	121.303.438.098	93.663.291.613

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
Liên doanh Lesco	2.778.116.000	2.778.116.000
	2.778.116.000	2.778.116.000

Liên doanh Lesco có tổng số vốn đầu tư là 6.945.290.000 đồng, số vốn góp của Công ty chiếm 40% tỷ lệ vốn góp.

Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	-	24.949.200.000
Công ty CP Đầu tư KCN Dầu khí IDICO	-	500.000.000
Công ty Cổ Phần Lắp Máy Điện Nước IDICO	486.850.000	434.693.889
Công ty CP Phát Triển Điện Quảng Ninh	360.000.000	360.000.000
	846.850.000	26.243.893.889

Chi tiết như sau

<u>Tn Công ty</u>	<u>Vốn điều lệ</u>	<u>Tỷ lệ</u>	<u>Vốn thực gộp</u>
		<u>phần sở hữu</u>	<u>tại 31/12/2010</u>
		<u>(%)</u>	
Công ty CP Lắp My Điện Nước IDICO	80.000.000.000	0,6%	486.850.000
Công ty CP Pht Triển Điện Quảng Ninh	30.000.000.000	20%	360.000.000

Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Chi phí đầu tư mở sét	17.396.045.503	3.809.349.366
Chi phí sửa chữa chờ phân bổ	990.185.081	2.299.506.581
Chi phí công cụ dụng cụ	1.277.356.738	190.983.558
Chi phí khác	1.998.662.783	46.549.808
Tổng	21.662.250.105	6.346.389.313

Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vay ngắn hạn	71.193.598.528	77.627.845.992
<i>Ngân hàng ĐT & PT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu</i>	<i>40.394.514.012</i>	<i>51.470.610.681</i>
<i>Ngân hàng ĐT & PT Phú Mỹ tỉnh Vũng Tàu</i>	<i>8.495.032.991</i>	<i>6.873.183.786</i>
<i>Ngân hàng ĐT & PT Đông Đồng Nai</i>	<i>4.500.000.000</i>	<i>19.000.000.000</i>
<i>Ngân hàng ĐT & PT tỉnh Bà Rịa</i>	<i>14.320.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Tp.HCM CN Vũng Tàu</i>	<i>2.000.000.000</i>	<i>-</i>
<i>Vay đối tượng khác</i>	<i>1.484.051.525</i>	<i>284.051.525</i>
Tổng	71.193.598.528	77.627.845.992

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	3.043.799.889	7.084.198.705
Thuế thu nhập doanh nghiệp	355.794.683	125.707.500
Thuế thu nhập cá nhân	27.302.415	13.596.159
Thuế tài nguyên	120.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	100.000.000	-
Tổng	3.646.896.987	7.223.502.364

Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	76.010.317	143.391.696
Bảo hiểm xã hội	9.311.007	11.779.957
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.705.216.137	10.902.361.863
- Ngân sách tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	2.500.000.000	3.843.629.484
- Ứng vốn Cty BOT An Suong An Lạc	2.286.308.092	4.282.244.092
- Các khoản phải trả khác	6.918.908.045	2.776.488.287
Tổng	11.790.537.461	11.057.533.516

Phải trả dài hạn khác

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Các khoản phải trả, phải nộp khác	15.500.000.000	13.000.000.000
- Cty TNHH MTV phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO	13.000.000.000	13.000.000.000
- Công ty TNHH Đại Dương	2.500.000.000	-
Tổng	15.500.000.000	13.000.000.000

Vay và nợ dài hạn

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Vay dài hạn	54.220.713.206	57.904.220.039
Ngân hàng ĐT & PT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	22.527.692.000	17.890.692.000
Ngân hàng ĐT & PT Phú Mỹ tỉnh Vũng Tàu	100.000.000	420.000.000
Ngân hàng ĐT & PT Đông Đồng Nai	31.593.021.206	39.593.528.039
Tổng	54.220.713.206	57.904.220.039

Vay dài hạn NH Đầu tư và Pht triển tỉnh B Rịa - Vũng Tu:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2006/HDTD ngày 27/3/2006, lãi suất 0.95%/thng thay đổi sáu tháng 1 lần, số tiền vay 2.520.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay đầu tư dự án khai thác mỏ sét Mỹ Xuân, hình thức bảo đảm tiền vay thế chấp tài sản.

- Hợp đồng tín dụng số 76082.00.004565.7 ngày 28/12/2006, lãi suất 1.575%/tháng, số tiền vay 22.330.000.000 đồng, mục đích nộp tiền chuyển quyền sử dụng đất 326 Nguyễn An Ninh, hình thức bảo đảm tiền vay thế chấp tài sản.

- Hợp đồng tín dụng số 03.XDDK/2010 ngày 17/3/2010, lãi suất 15%/năm, số tiền vay 10.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay đầu tư dự án khai thác mỏ sét Mỹ Xuân, hình thức bảo đảm tiền vay thế chấp tài sản.

Vay dài hạn NH ĐT&PT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu CN Phú Mỹ:

- Hợp đồng tín dụng số 01/08/01/611435 ngày 8/12/2008 lãi suất TK 12 tháng cộng 3%/năm, số tiền vay 900.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay cải tạo sân phơi gạch mở rộng.

Vay dài hạn NH Đầu tư và Phát triển Đông Đồng Nai:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2004/HĐ ngày 27/9/2004, lãi suất 0,87%/tháng, thay đổi 12 tháng 1 lần, số tiền vay 14.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay đầu tư dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1.

- Hợp đồng tín dụng số 067/2006/HĐ ngày 29/09/2006, lãi suất 1,15%/tháng, thay đổi sáu tháng 1 lần. Số tiền vay 20.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay đầu tư dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1.

- Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 21/01/2009, lãi suất 1,15%/tháng, thay đổi sáu tháng 1 lần. Số tiền vay 26.499.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay đầu tư dự án Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1.

Doanh thu nhận trước

Doanh thu nhận trước thể hiện số tiền Công ty đã nhận trước từ những hợp đồng cho thuê đất tại khu công nghiệp Mỹ Xuân B1 - Bà Rịa Vũng Tàu. Doanh thu nhận trước sẽ được phân bổ vào doanh thu trong kỳ theo phương pháp đường thẳng và dựa trên thời của từng hợp đồng cho thuê.

Vốn chủ sở hữu

	Theo Giấy chứng nhận ĐKKD (*)			Vốn góp thực tế
Cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ	31/12/2010	
	(VND)	(%)	(VND)	
TCT Đầu tư PT Đô thị & KCN VN	4.368.700	43.687.000.000	87,37	43.687.000.000
Các cổ đông khác	631.300	6.313.000.000	12,63	6.313.000.000
Tổng	5.000.000	50.000.000.000	100,0	50.000.000.000

(*): Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 3500101298 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày lần đầu 29/12/2006, đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 20/05/2009.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	: 5.000.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu phổ thông	: 5.000.000 cổ phiếu
Số cổ phiếu ưu đãi	: 0 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2009	50.000.000.000	1.030.675.248	433.497.481	2.537.067.662	54.001.240.391
Tăng trong năm	-	-	-	3.017.388.703	3.017.388.703
Lãi	-	-	-	3.017.388.703	3.017.388.703
Giảm trong năm	-	-	-	1.785.464.009	1.785.464.009
Chia cổ tức	-	-	-	1.282.246.085	1.282.246.085
Giảm khác	-	-	-	503.217.924	503.217.924
Số dư tại 31/12/2009	50.000.000.000	1.030.675.248	433.497.481	3.768.992.356	55.233.165.085
Số dư tại 01/01/2010	50.000.000.000	1.030.675.248	433.497.481	3.768.992.356	55.233.165.085
Tăng trong năm	-	501.949.978	187.945.234	4.884.358.018	5.574.253.230
Lãi	-	-	-	4.884.358.018	4.884.358.018
Phân phối lợi nhuận	-	501.949.978	187.945.234	-	689.895.212
Giảm trong năm	-	-	-	3.103.147.946	2.279.006.138
Trích quỹ	-	-	-	824.141.808	824.141.808
Chia cổ tức	-	-	-	2.160.000.000	2.160.000.000
Giảm khác	-	-	-	119.006.138	119.006.138
Số dư tại 31/12/2010	50.000.000.000	1.532.625.226	621.442.715	5.550.202.428	57.704.270.369

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Doanh thu bán hàng	31.510.395.423	21.701.365.714
Doanh thu cung cấp dịch vụ	15.750.316.476	15.646.662.824
Doanh thu hợp đồng xây dựng	61.915.446.644	73.209.913.957
Tổng	109.176.158.543	110.557.942.495

Giá vốn hàng bán

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	27.103.476.566	17.848.924.476
Giá vốn cung cấp dịch vụ	13.190.286.982	9.961.917.756
Giá vốn xây dựng	55.129.137.681	72.759.461.232
Tổng	95.422.901.229	100.570.303.464

Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.366.315.598	233.466.520
Hỗ trợ lãi suất đầu tư	440.011.122	1.091.009.221
Doanh thu bán chứng khoán	671.621.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.536.519.969	1.475.000.000
Khác	3.072.195.240	2.566.527.338
Tổng	8.086.662.929	5.366.003.079
Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	5.859.157.763	4.825.426.129
Chi phí tài chính khác	749.011.512	-
Tổng	6.608.169.275	4.825.426.129
Thu nhập tài chính - thuần	1.478.493.654	540.576.950

Thu nhập / chi phí khác

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Thu nhập khác		
Thu nhập từ xử lý công nợ phải trả	809.146.171	990.178.556
Thu nhập từ thanh lý tài sản	456.818.181	153.809.524
Thu nhập khác	944.408.505	1.487.707.662
Tổng	2.210.372.857	2.631.695.742
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản	285.029.735	102.110.413
Các khoản khác	251.683.232	42.054.006
Tổng	536.712.967	144.164.419
Thu nhập khác/chi phí khác thuần	1.673.659.890	2.487.531.323

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	5.621.371.107	3.143.096.203
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	19.656.561	976.101.688
Tổng : Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	1.424.648.338
Thu nhập chịu thuế	5.601.714.546	3.591.642.853
Thuế suất thông thường	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	737.013.089	125.707.500
<i>Thuế TNDN phát sinh hoạt động cho thuê đất</i>	<i>331.707.773</i>	<i>359.164.285</i>
<i>Thuế TNDN phát sinh hoạt động khác</i>	<i>571.159.203</i>	-
<i>Thuế TNDN được miễn giảm</i>	<i>165.853.887</i>	<i>233.456.785</i>
Tổng	737.013.089	125.707.500

Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	4.884.358.018	3.017.388.703
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND):		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	4.884.358.018	3.017.388.703
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	977	603

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28.938.741.453	49.898.243.566
Chi phí nhân công	22.315.582.908	16.241.916.337
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.174.350.286	5.172.520.685
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.510.539.216	4.816.555.496
Chi phí khác bằng tiền	29.914.466.921	18.018.487.136
Tổng	104.853.680.784	94.147.723.220

THÔNG TIN KHÁC

Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

	Năm 2010 VND
Lương, thù lao HĐQT, BKS, Ban Giám đốc	746.974.650

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
<u>Nghiệp vụ</u>		
Các giao dịch bán		
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	-	1.106.604.477
Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO (URBIZ)	9.005.998.400	3.525.300.400
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên	14.962.223.953	59.477.573.618
Tổng	23.968.222.353	64.109.478.495
Các giao dịch mua		
Công ty CP tư vấn đầu tư IDICO (INCON)	335.961.360	235.041.949
Công ty CP kiểm định xây dựng IDICO (VINACONTRON)	75.505.726	68.631.000
Công ty CP SX và kinh doanh VLXD IDICO (COMATRA)	-	183.904.203
Tổng	411.467.086	487.577.152

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2010 VND	01/01/2010 VND
<i>Phải thu khách hàng</i>	1.181.995.433	175.746.797
Công ty TNHH MTV phát triển đô thị và KCN IDICO (URBIZ)	1.181.995.433	159.651.000
Công ty Cổ phần Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng IDICO	-	16.095.797
<i>Ứng trước cho nhà cung cấp</i>	88.776.000	75.000.000
Công ty CP tư vấn đầu tư IDICO (INCON)	88.776.000	75.000.000
<i>Phải thu khác</i>	129.411.592	28.312.091.970
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên	-	28.145.348.067
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Du lịch IDICO	129.407.703	166.743.903
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Máy điện nước IDICO	3.889	
Tổng	1.400.183.025	28.562.838.767

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
<i>Phải trả người bán</i>	-	40.931.000
Công ty CP kiểm định xây dựng IDICO (VINACONTRON)	-	40.931.000
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	16.949.406.240	18.061.173.510
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam - TNHH Một thành viên	1.172.898.148	-
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị IDICO	490.200.000	490.200.000
Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO	13.000.000.000	13.288.729.418
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO	2.286.308.092	4.282.244.092
Tổng	16.949.406.240	18.102.104.510

Số liệu so sánh

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - thành viên đại diện Hãng kiểm toán Moore Stephens International Limited.

VI. BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

Số. 260/2011/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty CP Đầu tư Xây Dựng Dầu khí IDICO

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh Báo cáo tài chính chủ yếu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO (gọi tắt là “Công ty”).

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0779/KTV
Thay mặt và đại diện

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM
Thành viên đại diện Hng Kiểm toán Moore Stephens International Limited.
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2011

Trương Văn Nghĩa
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1140/KTV

VII. KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- Ban kiểm soát có 3 thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2010 được tiến hành chủ động dựa trên quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phương thức kiểm soát: Ban kiểm soát sử dụng phương pháp gián tiếp thông qua các thông tin trên các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các tài liệu hồ sơ về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm soát báo cáo tài chính; trực tiếp làm việc với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, các phòng ban, đơn vị trực thuộc có liên quan; thông qua chương trình hoạt động năm 2010, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý, phối hợp với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra tính tuân thủ các Quy chế, Điều lệ, tính hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2010 Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra nhằm đánh giá tính tuân thủ các Quy định của pháp luật và quy chế nội bộ trong lĩnh vực SXKD và quản trị tài chính kế toán tại Nhà máy vật liệu xây dựng Phú Mỹ, Xi nghiệp Thương mại du lịch, Xi nghiệp tư vấn thiết kế, Sau mỗi đợt kiểm tra Ban kiểm soát đều có báo cáo chi tiết gửi Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty để triển khai chấn chỉnh những vấn đề còn kiểm khuyết trong công tác quản lý các đơn vị .

- Ban kiểm soát đã tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan .

2. Kết quả kiểm tra và giám sát :

2.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010.

Về lĩnh vực xây lắp

- Năm 2010 lĩnh vực xây lắp là lĩnh vực quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với doanh thu đạt **61.915.446.644 đồng** chiếm 52,14% trên tổng số doanh thu, lợi nhuận **367.746.517 đồng** đạt 0,59% tổng lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận xây lắp năm 2010 tăng so cùng kỳ năm trước là 78,80% cho thấy về hoạt động trong lĩnh vực xây lắp Công ty có nhiều chuyển biến tích cực, bên cạnh đó với sự nỗ lực và quyết tâm Ban điều hành Công ty trong năm 2010 đã tham gia đấu thầu 9 công trình và trúng thầu 04 gói với giá trị lớn, trong đó Công trình Hương lộ 60 (đường Lê Lợi) - huyện Hóc Môn, Công trình trường THCS Tăng Bạt Hồ A - Quận 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị gần 60 tỷ đồng, những công trình này gói đầu năm 2011 tạo nhiều thuận lợi cho lĩnh vực xây lắp.

Lĩnh vực SXKD vật liệu xây dựng:

- Doanh thu sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng doanh thu đạt **29.452.774.684 đồng**, chiếm 24,60% trên tổng doanh thu. Doanh thu tăng so cùng kỳ năm trước **10.051.618.540 đồng**. Doanh thu so với năm trước tăng cao

- Trên địa bàn có nhiều Nhà máy sản xuất VLXD thị trường cạnh tranh lớn và năm 2010 chi phí không ổn định, bên cạnh đó nguồn vật liệu đầu vào luôn tăng, điện sản xuất không ổn định làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất của Nhà máy .

Lĩnh vực kinh doanh du lịch khách sạn:

- Doanh thu kinh doanh du lịch cả 02 khách sạn Thùy Dương và Long Hải đạt **5.700.400.832 đồng**, chiếm 4,77% trên tổng doanh thu. Doanh thu tăng so với cùng kỳ năm trước **2.062.367.199** bên cạnh đó hoạt động tại khách sạn Long Hải do thời gian sử dụng kinh doanh đã lâu khách sạn xuống cấp cũ, cơ sở vật chất của khách sạn không đáp ứng được những tour du lịch và nhu cầu khách hàng.

Lĩnh vực kinh doanh khác và hoạt động tài chính:

- Trong năm 2010 Công ty không đầu tư thêm tài chính ra ngoài đơn vị, mà các khoản đầu tư tài chính ra ngoài Doanh nghiệp chủ yếu từ những năm trước đây. Năm 2010 doanh thu tài chính đạt **14.997.951.875 đồng**:

Trong đó: Cổ tức được chia từ Công ty liên doanh Lesco Resort **540.583.969 đồng**. Lãi tiền gửi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, lãi trả chậm thanh toán các nhà đầu tư thuê đất Khu công nghiệp Mỹ xuân B1 (Công ty cổ phần thép Quatron, Công ty sản xuất đồ gỗ cao cấp Thượng Hào), và các hoạt động khác là **14.494.367.906 đồng**, lợi nhuận từ hoạt động tài chính **2.444.050.664 đồng** chiếm tỷ trọng 16,2% lợi nhuận trước thuế, nguyên nhân lãi cao do sự nỗ lực lớn của Ban điều hành với mối quan hệ tốt với tổ chức tín dụng để tận dụng nguồn vốn vay ưu đãi được hỗ trợ từ chính sách kích cầu của chính phủ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong Khu công nghiệp.

Lĩnh vực kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp:

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đạt **9.420.059.630 đồng** chiếm tỷ trọng 7,8% trên tổng doanh thu. Lợi nhuận đạt **3.317.077.734 đồng** chiếm tỷ trọng 35,2% lợi nhuận trước thuế. Trong năm 2010 đã thu hút được các nhà đầu tư vào thuê đất tại khu công nghiệp đã mang lại hiệu quả lợi nhuận khá cao có được hiệu quả này thể hiện sự quyết tâm tầm nhìn của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã có định hướng đưa chiến lược đúng đắn trong cơ chế tổ chức quản lý điều hành.

Lĩnh vực Đầu tư:

Trong năm 2010 Công ty rà soát lại toàn bộ các dự án và chỉ tập trung vào các Dự án trọng điểm có tính khả thi cao như:

- Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1: Tập trung công tác đền bù và xây dựng hoàn thiện hệ thống giao thông nội bộ.

- Mô Puzolan đồi Đất đỏ đã hoàn thành công tác khảo sát, thăm dò thực địa, được Bộ tài nguyên và môi trường phê duyệt chỉ tiêu trữ lượng mỏ. Hiện đang thuê đơn vị tư vấn lập dự án trình Bộ tài nguyên và môi trường cấp phép khai thác.

- Dự án bãi tắm Long Hải Công ty đã lập xong quy hoạch chi tiết 1/500, hiện đang trình UBND huyện Long Điền phê duyệt.

- Dự án nhà cao tầng 326 Nguyễn An Ninh hiện nay Công ty đang đơn đốc đơn vị tư vấn điều chỉnh phương án kiến trúc hiện đang trình UBND tỉnh BR-VT chấp thuận.

Công tác huy động vốn:

- Năm 2010 Công ty đã vay ngân hàng với nguồn vốn vay chủ yếu phục vụ kinh doanh kinh và đầu tư dài hạn các Dự án là **85.215.033.208 đồng** cụ thể:

- Vay vốn ngắn hạn ngân hàng BIDV Vũng Tàu **75.215.033.208 đồng** đã hoàn trả **81.649.280.672 đồng** dư nợ vay ngắn hạn cuối năm **71.193.598.528 đồng**, vay dài hạn ngân hàng BIDV Vũng Tàu **10.000.000.000 đồng** đã hoàn trả trong năm **13.363.506.833 đồng** dư nợ vay dài hạn cuối năm **54.220.713.206 đồng**, hoạt động SXKD Công ty nguồn vốn chủ yếu

các khoản vay ngắn hạn, lãi suất ngân hàng cao dẫn tới chi phí tài chính cao và làm tăng rủi ro về tài chính, trong bối cảnh kinh tế chưa ổn định như hiện nay hoạt động kinh doanh Công ty gặp khó khăn là gánh nặng đối với Công ty.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2010

- Căn cứ số liệu báo cáo tài chính Công ty năm 2010 đã được kiểm toán của Công ty hợp doanh kiểm toán Việt Nam sau khi xem xét Ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Chưa phát hiện gì sai phạm trong lĩnh vực tài chính, phản ánh trung thực, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính Công ty đủ điều kiện để Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét thông qua theo quy định.

Kiểm soát hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Theo các báo cáo định kỳ và số liệu phân tích do Ban điều hành trình bày tại cuộc họp HĐQT và báo cáo kiểm toán cuối năm vào ngày 31/12/2010 được đơn vị kiểm toán độc lập Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam có ý kiến báo cáo tài chính ở trạng thái lành mạnh.

Cơ cấu tài sản Công ty đang có những chuyển biến tích cực, năm 2010 các khoản nợ thu hồi, tỷ trọng trong các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh so với năm 2009 làm tăng vốn lưu động cho Công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất Công ty năm 2010 tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2010 là **119.473.194.329 đồng** lợi nhuận sau thuế đạt **4.884.358.018 đồng** so với năm 2009 lợi nhuận tăng 61,8%.

Về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế:

	ĐVT: đồng
Lợi nhuận trước thuế đã kiểm toán	5.621.371.107
Thuế TNDN phải nộp	737.013.089
<i>Trong đó :</i>	
Trừ: thuế thu nhập không chịu thuế	
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	737.013.089
Lợi nhuận sau thuế	4.884.358.018
Trừ thuế thu nhập miễn giảm chuyển quỹ QTPT	
Trừ chi phí thù lao HĐQT- BKT	
Lợi nhuận năm 2010	4.884.358.018
<i>Dự kiến trích và mức trích các quỹ</i>	
+ Quỹ đầu tư phát triển 10%	462.550.413
+ Quỹ dự phòng tài chính 7%	323.785.289
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%	231.275.207
+ Dự kiến chia cổ tức 2010 bằng TM-CK 8%	3.594.958.900

Tỷ lệ trích lập các quỹ và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010 ở trên chỉ là dự kiến đề xuất HĐQT trình Đại hội. Công ty chỉ thực hiện trích lập và chi trả cổ tức khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định thông qua tại kỳ đại hội này.

2.2 Kết quả giám sát công tác quản lý điều hành HĐQT và Ban giám đốc.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, giám sát chặt chẽ kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành thực hiện triển khai các

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phối hợp. Trong năm Hội đồng quản trị đã họp thường kỳ theo đúng thể thức điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong các cuộc họp Hội đồng quản trị chủ yếu giải quyết những vấn đề còn vướng mắc đưa ra quyết định kịp thời tạo điều kiện Ban điều hành hoạt động đạt hiệu quả cao.

Ban điều hành trong năm 2010 đã thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đã bước đầu xây dựng được quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hoàn chỉnh vào quý II/2011, công tác tiền lương nâng cao thu nhập cán bộ CNV trong doanh nghiệp, và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chế độ chính sách người lao động.

Trong năm 2010 đã đa dạng hóa loại hình sản xuất kinh doanh, đã thành lập mới 02 đơn vị trực thuộc, Xí nghiệp xây dựng IDICO-CONAC và Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh, nhận thấy tổ chức bộ máy phù hợp phát huy được tính chủ động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và cổ đông.

Trong năm 2010 Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ theo luật Doanh Nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty quy định.

4. Cơ cấu sở hữu đến ngày 31/12/2010.

Tên cổ đông	Cổ phần	Số tiền (VNĐ)	Tỷ lệ %
Tổng công ty Đầu tư phát triển Đô thị & KCN Việt Nam	4.368.700	43.687.000.000	87,37
Các cổ đông khác	631.300	6.313.000.000	12,63
Tổng :	5.000.000	50.000.000.000	100

5. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

Qua phân tích, đánh giá các nội dung trên, Ban kiểm soát xin kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc một số nội dung sau.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu, quyết toán các công trình kịp thời với các Chủ đầu tư để thu hồi vốn.
- Tiếp tục quan hệ tốt các Ngân hàng để được tài trợ vốn đầu tư các Dự án đã thực hiện trong năm 2010 và chuẩn bị triển khai những năm tiếp theo.
- Tăng cường công tác quản lý kiểm soát giá thành sản phẩm, dịch vụ giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho năm tiếp theo.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, thu hút các Nhà đầu tư vào thuê lại đất các khu công nghiệp.
- Các khoản đầu tư tài chính của Công ty lớn nhưng cổ tức hàng năm chia thấp, khi có điều kiện phù hợp đề nghị thoái vốn để trả nợ vay ngân hàng giảm chi phí lãi vay và giảm bớt áp lực tài chính.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty ngày càng lớn vốn điều lệ Công ty chỉ có 50 tỷ tổng, nguồn vốn quá nhỏ Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban giám đốc lập phương án tăng vốn điều lệ của Công ty lên 80 tỷ để giảm bớt áp lực khó khăn về vốn cho Công ty.

- Tập trung công tác quản lý công nợ, cần rà soát đối chiếu công nợ thường xuyên. Phân loại công nợ khó đòi để đưa ra những biện pháp thu hồi dứt điểm.

VIII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

*** Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm có:**

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị : 05 người, trong đó 03 nắm giữ phần vốn của Tổng công ty tại Công ty).
- Ban kiểm soát Công ty : 03 người
- Ban giám đốc Công ty : 03 người.

1. Giám đốc Công ty:

Họ và tên : **LÊ THANH TÙNG**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 11/9/1975
Nơi sinh : Hà Nam
Quê quán : Hà Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 024865245
Cấp ngày : 15/12/2007
Nơi cấp : TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ thường trú : Lầu 14 Phòng 23 Lô C, Chung cư 18 tầng Miếu nổi, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 064.3838423
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
5/1996 - 01/2001	Chuyên viên Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp
02/2001 - 7/2001	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
8/2001 - 4/2004	Phó phòng Tài chính kế toán Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam
5/2004 - 10/2008	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO
11/2008 -12/2008	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và khu công nghiệp IDICO
01/2009 - 3/2009	Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
4/2009 - Nay	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO: Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.405.000 cổ phần, chiếm 28,1% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 1.400.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần.

2. Phó Giám đốc :

Họ và tên : **TRẦN THANH KIỀU**

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 07/01/1972

Nơi sinh : Tiền Giang

Quê quán : Tiền Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Số CMND : 273328541

Cấp ngày : 20/10/2005

Nơi cấp : Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú : 8A Yên Bái, Phường 4, Thành phố Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 064.3838423

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
7/1996-01/2001	Chuyên viên phòng Kỹ thuật thi công Công ty Xây dựng dầu khí (Nay là Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO)
01/2001-01/2003	Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Xây lắp công nghiệp - Công ty Xây dựng dầu khí
02/2003-4/2004	Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Xây dựng Dầu khí
5/2004-12/2006	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Xây dựng Dầu khí
01/2007-7/2007	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO
8/2007 - Nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO: Phó Giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Lesco Resort

Số cổ phần nắm giữ (Tại thời điểm hiện nay): 1.050 cổ phần, chiếm 0,021% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 1.050 cổ phần, chiếm 0,021% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần.

3. Phó giám đốc:

Họ và tên : **ĐOÀN ĐẮC HIẾU**
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 20/5/1979
Nơi sinh : Bắc Ninh
Quê quán : Bắc Ninh
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Số CMND : 271391475
Cấp ngày : 22/03/2005
Nơi cấp : Tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ thường trú: 181 Khu phố 3, Phường Long Bình Tân, Biên Hòa, Đồng Nai
Số ĐT liên lạc ở cơ quan : 064.3838423
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, đơn vị công tác
01/2003-6/2007	Chuyên viên phòng Kỹ thuật Công ty Phát triển đô thị và Khu công nghiệp
7/2007-8/2007	Chuyên viên phòng Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO
9/2007-6/2009	Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị và Khu công nghiệp IDICO
7/2009 - Nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng dầu khí IDICO

Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Đầu tư xy dựng dầu khí IDICO: Phó Giám đốc Công ty

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 cổ phần.

- 05 phòng ban nghiệp vụ: Văn phòng tổng hợp, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Phòng Đầu tư và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- 05 đơn vị trực thuộc: Nhà máy VLXD Phú Mỹ, Xí nghiệp DLTM Dầu khí, Xí nghiệp Tư vấn thiết kế xây dựng; Xí nghiệp xây dựng IDICO-CONAC; Chi nhánh Công ty tại Tp.Hồ Chí Minh.

- Tổ chức Đảng, đoàn thể gồm:

+ Đảng bộ cơ sở Công ty (Trực thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh BRVT).

- + Công đoàn cơ sở Công ty (Trực thuộc Công đoàn Tổng công ty IDICO).
- + Đoàn cơ sở Công ty (Trực thuộc Tỉnh đoàn BRVT).
- + Hội Cựu chiến binh Công ty (Trực thuộc Hội Cựu CB khối DN tỉnh BRVT).

IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ THÀNH VIÊN GÓP VỐN:

- Hội đồng quản trị Công ty: Gồm 5 thành viên. Trong đó có 3 thành viên tham gia công tác điều hành; 2 thành viên độc lập không tham gia điều hành (1 là Chủ tịch HĐQT và 1 là thành viên HĐQT Công ty; Đây là 2 đại diện phần vốn của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam và đang công tác tại Tổng Công ty).

- Ban kiểm soát Công ty : Gồm 3 thành viên (01 Trưởng ban và 02 kiểm soát viên) đều là người trong Công ty.

- Ban giám đốc Công ty : Gồm 3 thành viên (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc).

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm,

- Chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

- + Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đ/th
- + Thành viên HĐQT : 1.500.000 đ/th
- + Trưởng ban kiểm soát : 1.500.000 đ/th
- + Thành viên ban kiểm soát : 500.000 đ/th

- Danh sách cổ đông sáng lập:

+ Đại diện vốn nhà nước Ông Đào Minh Tiến, nắm giữ 1.718.700 cổ phần, chiếm 34,37% tổng số cổ phần phát hành.

+ Đại diện vốn nhà nước Ông Hồ Minh Toàn, nắm giữ 1.250.000 cổ phần, chiếm 25% tổng số cổ phần phát hành.

+ Đại diện vốn nhà nước Ông Lê Thanh Tùng, nắm giữ 1.400.000 cổ phần, chiếm 28% tổng số cổ phần phát hành.

+ 158 cổ đông khác nắm giữ 631.300 cổ phần, chiếm 12,63% tổng số cổ phần phát hành.

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 4 năm 2011

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Tùng

(đã ký)